TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Ngọc Chiến
2. Bà Dương Thị Thảo
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Cán bộ tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:195/2018/TL-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:53/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HPT ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-HPT ngày 02/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966.

HKTT: TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 8, ngõ 6, đường Miêu Nha, TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1970

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nguyên quán: An Khánh, Đ, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 4 năm 2018 và bản tự khai ông C trình bày:

- *Về tình cảm:* Tôi và bà Đào Thị H tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn ở UBND xã M, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 12/11/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Số 8 ngõ 6 đường Miêu Nha, TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá chung sống vợ chồng sống bình thường không có gì mâu thuẫn lớn, đến ngày 03/2/2016 bà H bỏ nhà đi mà không thông báo với gia đình, bạn bè, chính quyền địa phương. Ngày 10/3/2016 tôi làm đơn trình báo với chính quyền địa phương về việc bà H bỏ nhà đi.

Tôi có về quê gốc của bà H ở xã An Khánh, Đ, Hà Nội tìm kiếm nhưng không có bà H, bà H cũng không báo, liên hệ với anh em họ hàng của gia đình bà biết hiện bà đang ở đâu và làm gì. Tháng 4/2017 tôi có làm đơn yêu cầu tìm kiếm bà H vắng mặt tại nơi cư trú tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 05/10/2017 TAND quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 05 về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Do bà H bỏ nhà đi đã lâu, toàn bộ mọi việc trong gia đình là do tôi gánh vác lo lắng, nuôi dạy con cái. Việc bà H bỏ nhà đi nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn.

Vợ chồng đã ly thân kể từ ngày bà H bỏ đi cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với bà H và đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn bà H.

-*Về con chung:* Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Văn Cảnh, sinh ngày 03/9/1994 và cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 28/6/2000. Hiện nay cả hai cháu cũng đã trưởng thành. Sau ly hôn việc ở với ai là tùy các cháu nhưng Cháu Tuấn Anh hiện đang bị bệnh thần kinh được 4 năm nay. Kể từ ngày bà H bỏ đi bà không quan tâm chăm sóc gì cho con. Toàn bộ mọi công việc trong gia đình một mình tôi là người chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu.

-*Về tài sản chung, nhà đất chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết

-*Về nợ chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà H có Hộ khẩu thường trú tại: TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội như ông C cung cấp cho tòa án là đúng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập bà H hợp lệ rất nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do. Bà H chuyển đi ở nơi khác, không có nơi ở cố định, cũng không thông báo tạm vắng hay thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết địa chỉ của bà. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng đều được niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án, Trụ sở UBND phường M, tại nhà của bà H và ông C, nhưng bà H không đếnTòa làm việc theo các văn bản tố tụng đã niêm yết. Vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai cũng như tiến hành kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và các thủ tục tố tụng khác được.

Tại phiên toà:

Ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Điều 35, 39, 147,271,273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

-Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Đào Thị H.

-Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Cảnh, sinh ngày 03/9/1994 và cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 28/6/2000. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành. Sau ly hôn việc ở với ai là do các cháu quyết định, nên không xét.

-Về tài sản chung, nhà đất chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

1. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 12/11/1993, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Ngày .....ông C có đơn xin ly hôn bà H. Bà Đào Thị H có hộ khẩu thường trú tại TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và có nơi cư trú cuối cùng tại Số 8, ngõ 6, đường Miêu Nha, TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vì vậy yêu cầu của ông C thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày tháng năm 2018, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị H và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh với tổ dân phố số 3 Miêu Nha được biết bà H có Hộ khẩu thường trú tại TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống ông C bà H có nhiều mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, do đó vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà H không quan tâm chăm sóc tới chồng con. Ngày 03/2/2016 bà H bỏ nhà đi mà không thông báo với gia đình, bạn bè, chính quyền địa phương. Ông C có đơn trình bảo về việc bà H bỏ nhà đi cho chính quyền địa phương được biết và làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm tuyên bố bà H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định tuyên bố mà H vắng mặt tại nơi cư trú. Nay ông C xin ly hôn bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh với thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Đ, thành phố Hà Nội là nơi nguyên quán của bà H được biết: Bà H có nguyên quán tại thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Năm 1993 bà H lấy chồng ở Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Kể từ ngày lấy chồng bà H thi thoảng có về địa phương chơi và thăm bố mẹ, anh em. Nhưng đến khoảng đầu năm 2016 thì bà H có về địa phương một lần để thăm nom việc xây nhà thờ các cụ và kể từ thời gian đó đến nay địa phương không thấy bà H trở về địa phương. Địa phương cũng không rõ bà H đi đâu, làm gì. Nay ông C xin ly hôn bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại Bảng tin UBND phường M,Nam Từ Liêm, HN; tại địa chỉ cuối cùng của bà H tại Số 8, ngõ 6, đường Miêu Nha, TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và tại Bảng tin của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

2. Về nội dung:

- Về tình cảm:

Ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị H sống bình thường không có gì mâu thuẫn lớn, đến ngày 03/2/2016 bà H bỏ nhà đi mà không thông báo với gia đình, bạn bè, chính quyền địa phương. Ngày 10/3/2016 ông C làm đơn trình báo với chính quyền địa phương về việc bà H bỏ nhà đi. Ông C có về quê gốc của bà H ở

xã An Khánh, Đ, Hà Nội tìm kiếm nhưng không có kết quả, bà H cũng không báo, liên hệ với anh em họ hàng với gia đình của bà biết hiện bà đang ở đâu và làm gì. Tháng 4/2017 ông C có làm đơn yêu cầu tìm kiếm bà H vắng mặt tại nơi cư trú tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 05/10/2017 TAND quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định số 05 về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Do bà H bỏ nhà đi đã lâu, toàn bộ mọi việc trong gia đình là do ông C gánh vác lo lắng, nuôi dạy, chăm sóc con cái. Việc bà H bỏ nhà đi nguyên nhân là do bà H và ông C có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân kể từ ngày bà H bỏ đi cho đến nay. Nay ông C xác định không còn tình cảm với bà H và đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Tòa án tiến hành xác minh với tổ dân phố số 3 Miêu Nha được biết bà H có Hộ khẩu thường trú tại TDP số 3 Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống ông C bà H có nhiều mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, do đó vợ chồng sống không hạnh phúc. Bà H không quan tâm chăm sóc tới chồng con. Ngày 03/2/2016 bà H bỏ nhà đi mà không thông báo với gia đình, bạn bè, chính quyền địa phương. Ông C có đơn trình bảo về việc bà H bỏ nhà đi cho chính quyền địa phương được biết và làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm tuyên bố bà H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định tuyên bố mà H vắng mặt tại nơi cư trú.

Tòa án tiến hành xác minh với thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Đ, thành phố Hà Nội là nơi nguyên quán của bà H được biết: Bà H có nguyên quán tại thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Năm 1993 bà H lấy chồng ở Miêu Nha, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Kể từ ngày lấy chồng bà H thi thoảng có về địa phương chơi và thăm bố mẹ, anh em. Nhưng đến khoảng đầu năm 2016 thì bà H có về địa phương một lần để thăm nom việc xây nhà thờ các cụ và kể từ thời gian đó đến nay địa phương không thấy bà H trở về địa phương. Địa phương cũng không rõ bà H đi đâu, làm gì.

Lời trình bày của ông C hoàn toàn phù hợp với thực tế, phù hợp với kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại nơi cư trú, nơi nguyên quán.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng pH có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa ông C và bà H không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc bà H bỏ nhà đi và ông bà sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thời gian bà H bỏ nhà đi đã lâu, ông C đã cố gắng tìm kiếm bà H nhưng không có kết quả.

Việc ông C xin ly hôn bà H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Cảnh, sinh ngày 03/9/1994 và cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 28/6/2000. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành. Sau ly hôn việc ở với ai là tùy các cháu nên không xét.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không yêu cầu tòa án giải quyế, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: ông C pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Đào Thị H. Ông nguyễn Văn C được ly hôn bà Đào Thị H.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Cảnh, sinh ngày 03/9/1994 và cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 28/6/2000. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, không xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, không xem xét.

- Về án phí: Ông C pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0007134 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- TAND TP Hà Nội;
-VKSND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường M;
- Chi cục THA DS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.